

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-PT

Ngày: 03/6/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Diệp.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Lâm Văn Be;
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021; đối với bị cáo Nguyễn Đình T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị cáo có kháng cáo**

Nguyễn Đình T; tên gọi khác: M; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 309/7, đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; con ông Nguyễn Anh D và bà Lê Thị L; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 05-6-2014, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 30-7-2014, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27-3-2019, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giữ ngày 16-11-2020, đến ngày 22-11-2020 bị tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2. Anh Trương Văn V, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 9 giờ ngày 15-11-2020, bị cáo Nguyễn Đình T từ nhà tại nơi cư trú đón xe Grabbike đi đến ngã 3 Đất Sét thuộc huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, để tìm bạn tên Phong không rõ lai lịch trước đây cùng thi hành án phạt tù chung. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, người bạn tên Phong chở bị cáo đi hội chợ cũng tại khu vực ngã 3 Đất Sét. Tại đây, bị cáo gặp đối tượng tên Tâm. Sau khi cả 03 đi chơi cùng, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi chỉ còn bị cáo và đối tượng Tâm, đối tượng Tâm rủ bị cáo tìm xe mô tô không người trông giữ để lấy trộm thì bị cáo đồng ý. Cả hai bàn bạc: Đối tượng Tâm sẽ đứng ngoài canh giữ, còn bị cáo trực tiếp trộm xe; khi trộm được xe sẽ giao cho đối tượng Tâm đem bán và chia tiền nhau để tiêu xài. Sau khi bàn bạc, bị cáo đứng ngoài đường chờ đối tượng Tâm đi lấy 01 cái túi da chứa nhiều dụng cụ dùng để bẻ ổ khóa đưa cho bị cáo.

Khoảng 23 giờ ngày 15-11-2020, đối tượng Tâm điều khiển xe mô tô loại Exciter không rõ biển số của đối tượng Tâm chở bị cáo lưu thông trên đường 782 hướng từ ngã 3 Đất Sét về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nhà trọ công nhân Hồ A Nhì thuộc ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, bị cáo nhìn thấy bên trong dãy nhà trọ có nhiều xe mô tô dựng trước các phòng trọ không người trông giữ nên bị cáo kêu đối tượng Tâm đứng ngoài canh chừng; còn bị cáo dùng đoạn kim loại tự chế phá ổ khóa cổng rào vào bên trong nhà trọ, nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 83P2-872.84 của anh Nguyễn Văn T2 dựng trước cửa phòng trọ số 6, trên xe có sẵn chìa khóa. Bị cáo đi đến chỗ dựng xe định lấy trộm xe này nhưng thấy phòng số 6 còn mở đèn, cửa phòng khép hờ, sợ bị phát hiện nên bị cáo quay lại nhìn thấy xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 92Y1-104.67 của anh Trương Văn V dựng trước cửa phòng trọ số 4. Bị cáo đến lắc nhẹ cổ xe 02 lần thì biết xe không khóa cổ. Bị cáo lấy dụng cụ định phá ổ khóa xe để lấy trộm thì bị ông Nguyễn Văn T3 phát hiện tri hô và cùng với những người trong nhà trọ bắt giữ bị cáo. Đối tượng Tâm chạy thoát. Khi bị đuổi theo bắt giữ bị cáo la lên “Nếu xông vào thì tôi sẽ đâm”, đồng thời, bị cáo dùng thanh kim loại đâm trúng bàn tay của anh Nguyễn Văn Quang M2 làm rách da lòng bàn tay trái của anh M2. Toàn bộ diễn biến vụ việc được camera nhà trọ ghi hình lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐ, ngày 20-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu

Honda Blade biển số 83P2-872.84 của anh Nguyễn Văn T2 trị giá 9.500.000 đồng; Xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 92Y1-104.67 của anh Trương Văn V trị giá 47.700.000 đồng.

Hiện đang thu giữ các vật chứng gồm: 01 ví da màu đen dùng để đựng các dụng cụ tự chế phá ổ khóa nhà và phá ổ khóa xe mô tô; 01 thanh kim loại màu vàng kích thước (5 x 0,8 x 0,8) cm<sup>3</sup>; 01 thanh kim loại màu vàng kích thước (4 x 0,7 x 0,9) cm<sup>3</sup>; 01 thanh kim loại dài 7,5 cm; 01 thanh kim loại dài 7,3 cm; 01 thanh kim loại dài 12,7 cm; 01 đoạn kim loại dài 8,1 cm, rộng 0,8 cm, dày 0,2 cm được cố định với một đoạn kim loại màu đen dài 4 cm, hình răng cưa rộng 0,3 cm; 01 thanh kim loại dài 6,8 cm, rộng 0,2 cm được uốn cong hai đầu; 01 cầu chì xe mô tô; 01 cây kéo bấm kích thước 11 cm x 2,2 cm; 01 thanh kim loại dài 7,6 cm; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8; 01 nón bảo hiểm.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 83P2-872.84 và xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 92Y1-104.67 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V và anh T2 không yêu cầu bồi thường. Anh M2 không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 11-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

- Căn cứ các điểm a, c, đ, g khoản 2 Điều 173, các điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T (M) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-11-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23-3-2021, bị cáo Trí có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng không thừa nhận hành vi gây thương tích cho người rượt đuổi để tẩu thoát và không thể thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 xe cùng một lúc, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận xét cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết có tổ chức và tính luôn giá trị xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 83P2-872.84 để áp dụng tình tiết tài sản bị chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng là không chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử nêu rút kinh nghiệm v/v áp dụng tình tiết định khung không chính xác của cấp sơ thẩm. Tuy nhiên với hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và hành hung để tẩu thoát, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

Các bị hại anh Nguyễn Văn T2 và anh Trương Văn V vắng mặt nhưng các bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên việc vắng mặt các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử.

Cấp sơ thẩm xét xử ngày 11-3-2021, ngày 23-3-2021, bị cáo Nguyễn Đình T có đơn kháng cáo. Xét thấy việc kháng cáo của bị cáo là phù hợp, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Khoảng 23 giờ ngày 15-11-2020, đối tượng Tâm điều khiển xe mô tô loại Exciter không rõ biển số của đối tượng Tâm chở bị cáo lưu thông trên đường 782 hướng từ ngã 3 Đất Sét về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nhà trọ công nhân Hồ A Nhì thuộc ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, bị cáo nhìn thấy bên trong dãy nhà trọ có nhiều xe mô tô dựng trước các phòng trọ không người trông giữ nên bị cáo kêu đối tượng Tâm đứng ngoài canh chừng; còn bị cáo dùng đoạn kim loại tự chế phá ổ khóa cổng rào vào bên trong nhà trọ, nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 83P2-872.84 của anh Nguyễn Văn T2 dựng trước cửa phòng trọ số 6, trên xe có sẵn chìa khóa. Bị cáo đi đến chỗ dựng xe định lấy trộm xe này nhưng thấy phòng số 6 còn mở đèn, cửa phòng khép hờ, sợ bị phát hiện nên bị cáo quay lại nhìn thấy xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 92Y1-104.67 của anh Trương Văn V dựng trước cửa phòng trọ số 4. Bị cáo đến lắc nhẹ cổ xe 02 lần thì biết xe không khóa cổ. Bị cáo lấy dụng cụ định phá ổ khóa xe để lấy trộm thì bị ông Nguyễn Văn T3 phát hiện tri hô và cùng với những người trong nhà trọ bắt giữ bị cáo, còn đối tượng Tâm chạy thoát. Khi bị mọi người rượt đuổi, bị cáo la lên “Nếu xông vào thì tôi sẽ đâm”, đồng thời bị cáo dùng thanh kim loại đâm trúng bàn tay của anh Nguyễn Văn Quang M2 làm rách da lòng bàn tay trái của anh M2.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐ, ngày 20-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 83P2-872.84 của anh Nguyễn Văn T2 trị giá 9.500.000 đồng; Xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 92Y1-104.67 của anh Trương Văn V trị giá 47.700.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 57.200.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Lần gần nhất là vào ngày 27-3-2019, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại về tài sản là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các điểm a, c, đ, g khoản 2 Điều 173, các điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù. Xét thấy việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là chưa chính xác như nhận xét của Viện kiểm sát, cần rút kinh nghiệm. Với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy không áp dụng 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và có hành vi hành hung người truy đuổi để tẩu thoát, nên với mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng tính chất vụ án và hành vi của bị cáo, không nặng. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên chấp nhận.

[5] Án phí: Theo điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016; do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 11-3-2021 của Tòa án nhân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ các điểm đ, g khoản 2 Điều 173, các điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T (M) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-11-2020.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. Tỉnh TN;
- VKSND. H Gò Dầu.
- TAND. H Gò Dầu;
- Công an. H Gò Dầu;
- Chi cục THADS. H Gò Dầu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Văn Diệp**